TRẮC NGHIỆM LẦN 5 (tt)

Câu 42: Cho tam giác HAK vuông tại H, đường cao HD. Hệ thức nào sau đây đúng

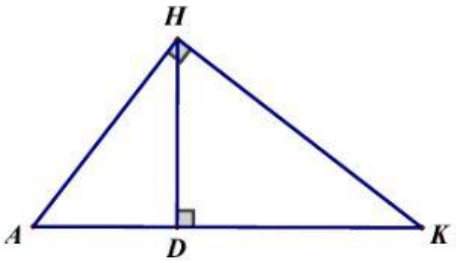

A. $HD^2 = HA.HK$
B. $HD^2 = DA.HK$
C. $HD^2 = DA.DK$
D. $HD^2 = DA.HA$

Câu 43: Cho tam giác HAK vuông tại H, đường cao HD. Hệ thức nào sau đây đúng

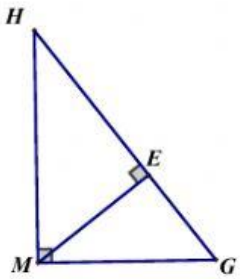

A. $HM^2 = HE.EG$
B. $HM^2 = HE.HG$
C. $HM^2 = ME.HG$
D. $HM^2 = MG.HG$

Câu 44: Trong hình bên, xét tam giác ABC vuông tại A, đường cao h, b' và c' lần lượt là hình chiếu của hai cạnh góc vuông b và c trên cạnh huyền. Đẳng thức nào sau đây sai?

A. $b^2 = ab'; c^2 = ac'$

B. $h^2 = b'c'$

C. $ah = bc$

D. $\frac{1}{h^2} = \frac{1}{b} + \frac{1}{c}$

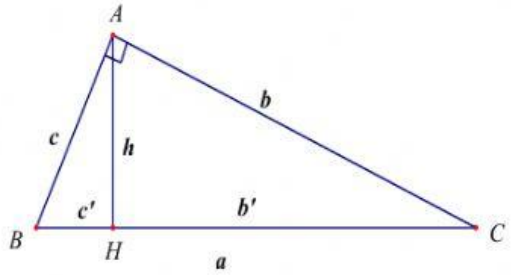

Câu 45: Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH như hình vẽ. Khi đó đường cao AH bằng:

A. 6,5 B. 6 C. 5 D. 4,5

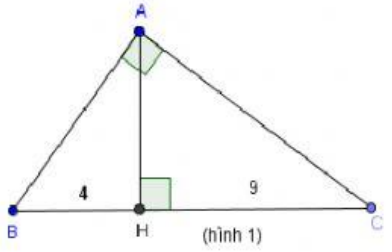

LIVEWORKSHEETS

Câu 46: Cho tam giác ABC vuông tại A , đường cao AH . Hãy chọn câu đúng trong các câu

A. $AH^2 = AC.BC$

B. $AC^2 = AB.BC$

C. $AB^2 = BH.HC$

D. $AH^2 = BH.HC$

Câu 47: Trong hình vẽ bên, sin Q bằng:

A. $\frac{PR}{RS}$ B. $\frac{PR}{QR}$ C. $\frac{PS}{SR}$ D. $\frac{SR}{QR}$

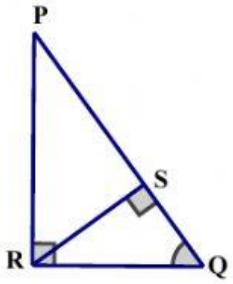

Câu 48: Cho ΔABC vuông tại B (BA < BC), đường cao BH. Chọn câu đúng.

A. $\text{Sin } A = \frac{AB}{AC}$

B. $\text{Cos } A = \frac{BC}{AC}$

C. $\tan A = \frac{BH}{AH}$

D. $CotA = \frac{BH}{AB}$

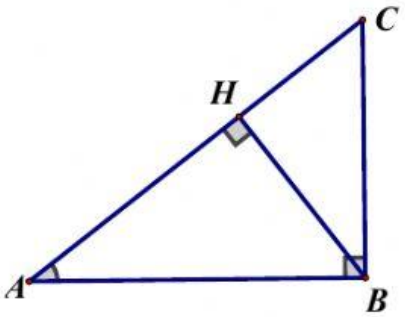

Câu 49: Cho tam giác ABC vuông tại A có BC = 5cm, $C = 30^0$ trường hợp nào sau đây là đúng:

A. AB = 2,5 cm

B. AB = $\frac{5\sqrt{3}}{2}$ cm

C. AC = $5\sqrt{3}$ cm

D. AC = $\frac{5\sqrt{3}}{3}$ cm.

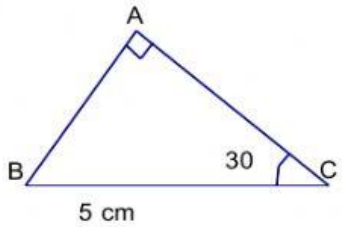

LIVEWORKSHEETS

Câu 50: Cho tam giác ABC vuông tại A , đường cao AH (như hình vẽ). Hệ thức nào sau đây là đúng?

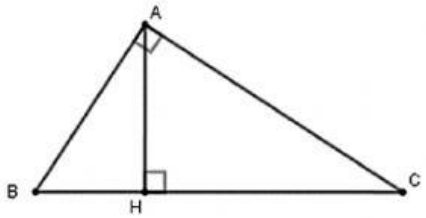

A. $\frac{1}{AH^2} = \frac{1}{AB^2} + \frac{1}{BH^2}$

B. $\frac{1}{AH^2} = \frac{1}{BC^2} + \frac{1}{AC^2}$

C. $\frac{1}{AH^2} = \frac{1}{AB^2} + \frac{1}{AC^2}$

D. $\frac{1}{AH^2} = \frac{1}{BH^2} + \frac{1}{HC^2}$

Câu 51: Dựa vào hình vẽ. Hãy chọn câu đúng nhất

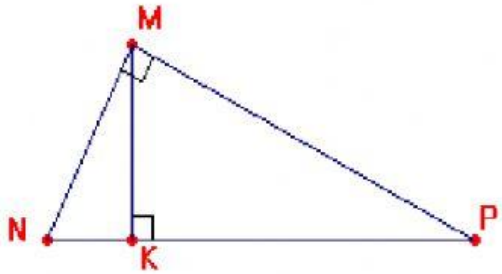

A. $MN^2 = NP.PK$.

B. $MN^2 = NP.NK$.

C. $MN^2 = NP^2 + MP^2$.

D. $MN^2 = MP^2 - NP^2$.

Câu 52: Trong một tam giác vuông, tích hai cạnh góc vuông bằng tích của

A. Hai hình chiếu tương ứng.

B. Đường cao và hình chiếu tương ứng.

C. Cạnh huyền và đường cao tương ứng.

D. Cạnh huyền và hình chiếu tương ứng.

LIVEWORKSHEETS

Câu 53: Cho tam giác ABD vuông tại A, đường cao AC. Độ dài cạnh CD là:

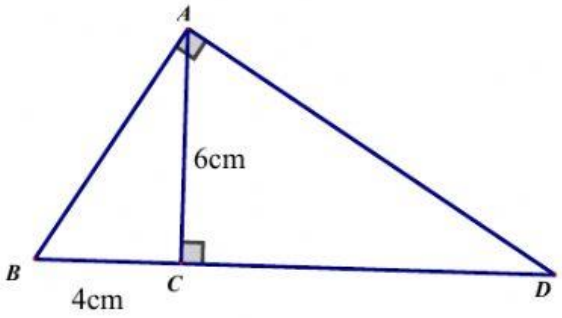

A. CD = 9 cm
B. CD = 1,5 cm
C. CD = 81 cm
D. CD = 2 cm

Câu 54: Cho tam giác ABC vuông tại A , đường cao AH. Độ dài cạnh BC là:

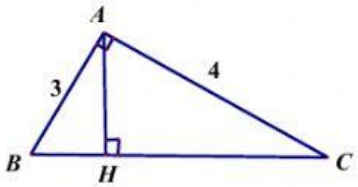

A. BC = 5 **B.** BC = 10 **C.** BC = 8 **D.** BC = 6

Câu 55: Cho tam giác ABC vuông tại A, sin B bằng :

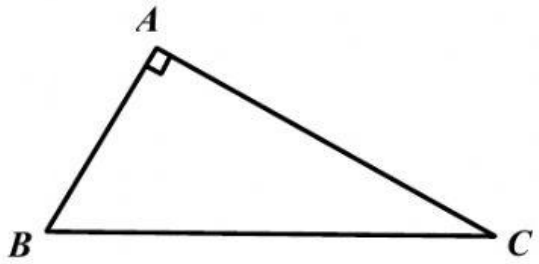

A. sin B = $\frac{AC}{BC}$
B. sin B = $\frac{AB}{BC}$
C. sin B = $\frac{BC}{AB}$
D. sin B = $\frac{BC}{AC}$

LIVEWORKSHEETS

Câu 56 : Cho tam giác ABC vuông tại A, cos B bằng :

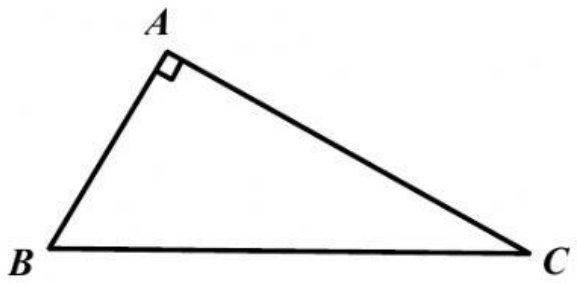

A. cos B = $\frac{BC}{AB}$

B. cos B = $\frac{AB}{BC}$

C. cos B = $\frac{AC}{BC}$

D. cos B = $\frac{BC}{AC}$

Câu 57 : Cho tam giác ABC vuông tại A, tanC bằng :

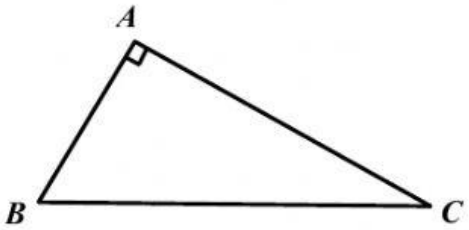

A. tan C = $\frac{AC}{AB}$

B. tan C = $\frac{AB}{AC}$

C. tan C = $\frac{AC}{BC}$

D. tan C = $\frac{AB}{BC}$

Câu 58: Cho tam giác ABC vuông tại A, cot C bằng :

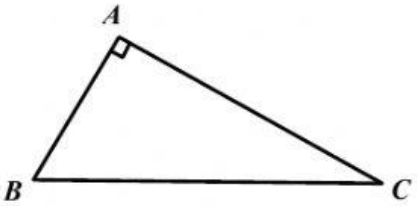

A. CotC = $\frac{AC}{AB}$

B. Cot C = $\frac{AB}{AC}$

C. Cot C = $\frac{AC}{BC}$

D. Cot C = $\frac{AB}{BC}$

Câu 59 : Cho hìnhvẽ.Số đo của góc B làm tròn đến độ là:

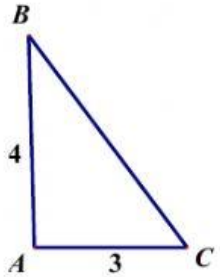

A. 50^0

B. 25^0

C. 36^0

D. 37^0

Câu 60: Cho Δ HKI vuông tại H, đường cao HA.
Chọn hệ thức đúng:

A. HA.KI = KH.KA

B. AH. KH= HK.HI

C. HA. KI = HK.HI

D. HA.HI=HA.HK

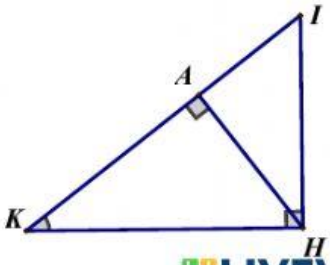

LIVEWORKSHEETS

Câu 61: Tìm x trong hình vẽ sau

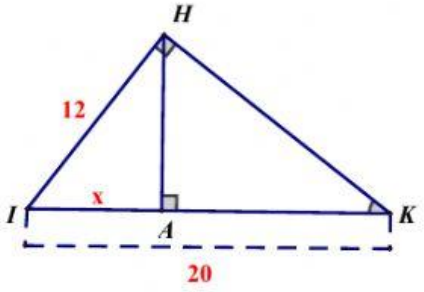

A. X = 7,2
B. X = 7
C. X = 6,2
D. X = 6

Câu 62: Tìm x trong hình vẽ sau (làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai)

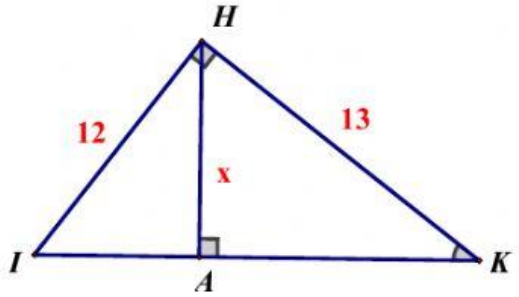

A. $x \approx 8{,}81$
B. $x \approx 8{,}82$
C. $x \approx 8{,}83$
D. $x \approx 8{,}80$

Câu 63: Cho hình vẽ. Độ dài cạnh DA là:

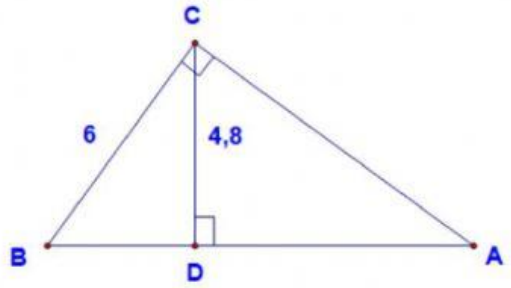

A. 3,6

B. 5,4

C. 6,4

D. 7,2

Câu 64 : Đẳng thức nào sau đây là đúng:

A. $\sin 50^0 = \cos 30^0$

B. $\tan 40^0 = \cot 60^0$

C. $\cot 50^0 = \tan 30^0$

D. $\sin 58^0 = \cos 32^0$

LIVEWORKSHEETS